


QUY TRÌNH CHUYÊN MÔN  
CHẨN ĐOÁN, ĐIỀU TRỊ VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH  
VIÊM TAI GIỮA CẤP TÍNH CÓ MỦ.

	Họ tên bệnh nhân:	Giới:
	Năm sinh:	Số giường:
	Địa chỉ:	Số phòng: Số bệnh án:
<b>Tiêu chuẩn sử dụng quy trình</b>		
<b>Tiêu chuẩn đưa vào</b>	<input type="checkbox"/> Sốt cao,	
	<input type="checkbox"/> Đau tai, ù tai, nghe kém	
	<input type="checkbox"/> Chảy dịch mũi màu vàng.	
	<input type="checkbox"/> Nội soi thấy mũi ở ống tai lau sạch thấy lỗ thủng màng nhĩ.	
<b>Tiêu chuẩn loại ra</b>	<input type="checkbox"/> Viêm tai giữa mạn tính.	
	<input type="checkbox"/> Viêm tai giữa cấp xuất tiết.	
<b>Tiền căn dị ứng</b>	<input type="checkbox"/> Không	
	<input type="checkbox"/> Có Cụ thể:	
<b>Nguyên tắc chẩn đoán và điều trị</b>		
<b>Nguyên tắc điều trị:</b> - Điều trị triệu chứng. - Điều trị nguyên nhân. - Hạn chế biến chứng.		

<b>Chẩn đoán</b>					
<i>Lâm sàng;</i>			<i>Cận lâm sàng;</i>		
<i>Lâm sàng;</i> - Thời kì ứ mủ : Sốt cao kéo dài, thể trạng nhiễm trùng, đau tai dội, đau sâu trong tai, nghe kém, - Thời kì vỡ mủ : Sốt giảm hoặc hết, đỡ đau tai, ù tai, chảy dịch mủ vàng.			<i>Nội soi:</i> - Thời kì ứ mủ hình ảnh màng nhĩ phồng. - Thời kì vỡ mủ hình ảnh lỗ thủng màng nhĩ.		
<b>Dấu hiệu</b>	<b>N1</b>	<b>N2</b>	<b>N3</b>	<b>N...</b>	<b>Nn</b>
<b>Lâm sàng</b>					
Huyết áp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Mạch	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nhiệt độ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Đau sâu trong tai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Điếc, ù tai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Màng nhĩ phồng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ổng tai ngoài nhiều mủ không hôi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Có lỗ thủng màng nhĩ.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Làm nghiệm pháp valsalva có mủ và bọt trào ra lỗ thủng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Cận lâm sàng</b>					
Nội soi tai mũi họng.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ure/ creatinin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
GOT/GPT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Tổng phân tích nước tiểu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Chụp xquang: Ngực thẳng, schuller, blondeau,	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Albumin/ Protein	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Glucose	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Điều trị</b>	<b>Thuốc hàm lượng</b>	<b>Liều lượng</b>	<b>Cách dùng</b>	<b>Giờ dùng</b>	<b>Ghi chú</b>
Hạ sốt, giảm đau		10-15mg	Uống hoặc tiêm, truyền		
Kháng sinh tại chỗ(fosmycin) Kháng sinh , kháng sinh phối hợp.		50-100mg/kg	Uống hoặc tiêm, truyền		
Làm thuốc tai					
Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch	Albumin, Proteein, glucoze, Lipid, Natriclorid.				
Sinh tố.					
<b>Chăm sóc</b>					
Làm thuốc tai	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Theo dõi chỉ số sinh tồn	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Các dấu hiệu diễn biến nặng</b>					
Sốt cao co giật	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Xuất viện</b>					
<b>Tiêu chuẩn xuất viện</b>	Hết sốt ít nhất 2 ngày. <input type="checkbox"/> không đau tai. <input type="checkbox"/> Không chảy dịch tai.				
<b>Tình trạng xuất viện</b>	<input type="checkbox"/> Điều trị được nguyên nhân. <input type="checkbox"/> Kiểm soát được hết các biến chứng nguy hiểm				
<b>Hướng điều trị tiếp theo</b>	Số ngày điều trị: .....				